

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Những nội dung không quy định trong Quy chế này được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Quy chế này áp dụng đối với Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thi hành án dân sự, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15, tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn tỉnh An Giang có liên quan đến việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phối hợp chặt chẽ, thống nhất nhằm đảm bảo công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân.

3. Phối hợp kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin kịp thời để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với các vi phạm phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện công

tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Quán triệt, triển khai đến các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định.

2. Tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho viên chức thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, các tổ chức tín dụng, công chứng viên, công chức của Sở Tư pháp.

3. Thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

4. Phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

5. Trao đổi, cung cấp thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này.

5. Chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

6. Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực, đất đai, nhà ở và các văn bản khác có liên quan.

7. Thống kê, tổng hợp và định kỳ hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật về thống kê.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tổ chức triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai để tạo cơ sở cho việc vận hành giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

2. Giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin; từ chối thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin trong trường hợp không đúng quy định của pháp luật; thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm; lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp tham gia kiểm tra liên ngành về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện tổng hợp số liệu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo quy định; thực hiện thống kê kết quả hoạt động đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và gửi báo cáo kết quả về Sở Tư pháp định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát các quy định pháp luật về đất đai, đăng ký biện pháp bảo đảm để kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản có liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh không đúng quy định pháp luật hiện hành, không mang tính khả thi.

Điều 6. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15

1. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm nhằm giúp tổ chức và cá nhân ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch bảo đảm an toàn, đúng pháp luật.

2. Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của các tổ chức tín dụng trong quá trình thực hiện pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, trao đổi với Sở Nông nghiệp và Môi Trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan để xử lý kịp thời hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

3. Phối hợp Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh triển khai các nội dung, thông tin có liên quan (nếu có), bồi dưỡng nghiệp vụ về đăng ký biện pháp bảo đảm đến các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan Thi hành án dân sự

1. Cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời quyết định về thi hành án liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào “Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng và thông tin ngăn chặn”.

2. Gửi thông báo về việc kê biên, giải tỏa kê biên tài sản thi hành án cho Sở Tư pháp, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, bộ phận Một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nơi có đất, tài sản gắn liền với đất bị kê biên ngay trong ngày ký quyết định kê biên, giải tỏa kê biên tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để kịp thời ngăn chặn việc chuyển dịch quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Nội dung thông báo gồm: Số trích yếu; ngày, tháng, năm ký quyết định kê biên, giải tỏa kê biên; thông tin về người phải thi hành án, chủ thể có quyền sở hữu tài sản hoặc chủ thể có quyền sử dụng tài sản; thông tin về tài sản bị kê biên, giải tỏa kê biên.

Điều 8. Trách nhiệm của Hội công chứng viên tỉnh

Hội công chứng viên tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức hành nghề công chứng phản ánh về Sở Tư pháp để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý kịp thời hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai

1. Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc địa bàn quản lý.

2. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê hàng năm theo quy định về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thẩm quyền về Sở Tư pháp để tổng hợp.

3. Kịp thời phản ánh, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất về Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, giải quyết.

Chương III

Tổ chức thực hiện

Điều 10. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh chia sẻ, cung cấp, tra cứu thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản, đảm bảo chính xác, đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định;

2. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc phạm vi quản lý về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế này.

2. Chủ trì phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vướng mắc phát sinh; trường hợp cần thiết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp thực tiễn, đúng quy định pháp luật./.